

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐAN PHƯỢNG**

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Tài liệu công khai phục vụ công tác tuyên truyền)

DỰ THẢO

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, là nơi trực tiếp vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia quản lý dân cư, giữ gìn an ninh, trật tự, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư.

Sau quá trình đô thị hóa, biến động dân cư, phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới và việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng có nhiều thay đổi. Một số thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Đối với xã Đan Phượng, do yếu tố lịch sử, quá trình đô thị hóa và sắp xếp đơn vị hành chính, trên địa bàn xã có cả thôn và tổ dân phố.

Việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng là cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở.

Trên cơ sở Thông báo kết luận số 1973-TB/TU ngày 31/5/2019 của Ban thường vụ Thành ủy về dự thảo đề án đầu tư, xây dựng huyện Đan Phượng, (trước sắp xếp) thành quận, xã Đan Phượng (sau sắp xếp) tiếp tục định hướng phân đầu, xây dựng phát triển đô thị và các tiêu chí lên phường, xây dựng xã Đan Phượng theo hướng đô thị xanh, văn minh, văn hiến trong thời gian tới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

9. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

10. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

11. Kết luận số 202-KL/ĐU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đan Phượng về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng;

12. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Đan Phượng.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng, yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở và tiệm cận các tiêu chí đô thị.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, ban công tác Mặt trận, nâng cao năng lực hoạt động các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn, tổ dân phố với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình thôn, tổ dân phố theo tên gọi đơn vị hành chính là xã.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Ưu tiên ghép các thôn, tổ dân phố liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

4. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

5. Đối với khu dân cư mới, việc điều chỉnh thôn, tổ dân phố phải căn cứ số hộ thực tế đã cư trú ổn định, điều kiện hạ tầng, địa bàn quản lý và khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

6. Tên gọi thôn sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý.

7. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn, tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Đan Phượng được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội năm 2025, trên cơ sở hợp nhất từ 04 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện Đan Phượng (trước sắp xếp), gồm: xã Thượng Mỗ, Đan Phượng, Song Phượng, Đồng Tháp và thị trấn Phùng. Phía Đông giáp với xã Ô Diên, phía Tây giáp với xã Hát Môn, phía Nam giáp với xã Dương Hòa và Hoài Đức, phía Bắc giáp với xã Liên Minh. Đây thuộc vùng phát triển đô thị trung tâm và vùng ngoài quy hoạch phát triển đô thị trung tâm theo quy hoạch của Thành phố, định hướng phát triển đô thị, các cụm công nghiệp, khu nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải

nghiệm, phát triển nông nghiệp gắn với hình thành hành lang xanh bảo vệ môi trường Thủ đô theo các quy hoạch của thành phố Hà Nội.

Là xã trung tâm của huyện Đan Phượng (cũ), Hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã được đầu tư cơ bản đồng bộ, có các đường giao thông huyết mạch chạy qua địa bàn: Quốc lộ 32, Đường Tây Thăng Long, Vành đai 4 vùng Thủ đô, Tỉnh lộ 417...; có 01 bệnh viện đa khoa (hiện đang chuẩn bị đầu tư thêm cơ sở 2); 01 tổ hợp y tế Sơn Hà đã được Thành phố chấp thuận chủ trương và giao đất để triển khai đầu tư...thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn có 03 cụm Công nghiệp và 02 điểm công nghiệp đang hoạt động. Hệ thống trường học, cơ sở giáo dục có đủ các cấp học được đầu tư đồng bộ, chất lượng giáo dục được Thành phố đánh giá và là một trong những xã tốp đầu so với các xã ngoại thành; công tác y tế, an sinh xã hội được chú trọng. Nhận thức cộng đồng ngày càng cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của địa phương. Trên địa bàn có điểm du lịch được Thành phố công nhận, hàng năm thu hút đông đảo khách đến tham quan, góp phần quảng bá văn hóa truyền thống địa phương.

Xã có diện tích tự nhiên 15,3 km², dân số 50.193 người, 12.875 hộ gia đình. Trên địa bàn xã hiện có 26 thôn, tổ dân phố (*gồm 20 thôn và 06 tổ dân phố*). Địa bàn xã được hình thành trên cơ sở các khu dân cư truyền thống, đồng thời chịu tác động của quá trình đô thị hóa, phát triển dân cư mới, biến động dân số và yêu cầu quản lý sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Về không gian dân cư, mật độ dân cư trên địa bàn xã phân bố chưa đồng đều; một số khu vực dân cư truyền thống có quy mô ổn định, gắn bó lâu đời về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán; một số khu dân cư mới hình thành xen kẹt giữa các thôn, tổ dân phố, làm phát sinh yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh ranh giới quản lý cho phù hợp.

Về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, xã Đan Phượng là địa bàn có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, hệ thống di tích, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phong phú. Toàn xã hiện có 57 di tích, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; trong đó có 35 cơ sở tín ngưỡng (*gồm 13 đình, 09 đền, 07 quán, 03 miếu, 01 văn chỉ, 02 nhà thờ họ*) và 22 cơ sở tôn giáo (*gồm 17 chùa, 05 nhà thờ Công giáo*). Trong số đó có 33 di tích đã được xếp hạng các cấp, gồm 01 di tích quốc gia đặc biệt, 10 di tích cấp quốc gia và 22 di tích xếp hạng cấp Thành phố.

Xã có 24 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục kiểm kê của Thành phố, gồm 20 lễ hội thuộc các thôn, tổ dân phố (*với tổng số 36 kỳ lễ hội trong năm*), 01 nghệ thuật trình diễn dân gian (ca Trù), 02 nghề thủ công truyền thống (*nghề nem phùng và nghề mộc*) và 01 tri thức dân gian (*chữa bệnh bằng thuốc Đông y gia truyền*). Về thiết chế văn hóa và sinh hoạt cộng đồng, xã hiện có 01 Trung tâm Văn hóa - Thể thao, 01 Nghĩa trang Liệt sĩ, 02 đài tưởng niệm,

16 nghĩa trang nhân dân và 30 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố. Đây là những thiết chế quan trọng phục vụ sinh hoạt chính trị, văn hóa, tín ngưỡng, thể dục thể thao, hội họp, tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các phong trào ở cơ sở.

Địa bàn xã có Quốc lộ 32 là tuyến giao thông chính, đồng thời có các tuyến đê, trục đường liên khu vực và một số yếu tố tự nhiên, hạ tầng kỹ thuật tác động đến việc phân định địa bàn quản lý, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở.

Từ đặc điểm trên cho thấy, việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng cần được thực hiện thận trọng, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới địa bàn, điều kiện hạ tầng, thiết chế văn hóa, lịch sử cộng đồng, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở. Việc sắp xếp không chỉ nhằm tinh gọn đầu mối mà còn phải tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý, tuyên truyền, vận động Nhân dân; giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự, phát huy dân chủ ở cơ sở và nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Phùng Hưng	TDP	521	1.901	0,42	Dân cư truyền thống	Ghép
2	Nguyễn Thái Học	TDP	641	2.488	0,35	Dân cư truyền thống	Ghép
3	Thụy Ứng	TDP	739	2.727	0,77	Dân cư truyền thống	Ghép
4	Phan Đình Phùng	TDP	452	1.500	0,22	Dân cư truyền thống	Ghép
5	Tây Sơn	TDP	290	1.134	0,55	Dân cư truyền thống	Ghép
6	Phượng Trì	TDP	861	3.302	0,60	Dân cư truyền thống	Ghép
7	Thọ Vực	Thôn	335	1.313	0,30	Dân cư truyền thống	Tách về thôn khác
8	Đông Khê	Thôn	1.003	3.727	1,54	Dân cư truyền thống	Sắp xếp lại
9	Đoài Khê	Thôn	952	3.506	1,23	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
10	Đại Phùng	Thôn	1.041	3.799	0,86	Dân cư truyền thống	Sắp xếp lại
11	Thu Quế	Thôn	415	1.648	0,63	Dân cư truyền thống	Ghép
12	Thống nhất	Thôn	228	986	0,63	Dân cư truyền thống	Ghép
13	Thuận Thượng	Thôn	347	1.401	0,50	Dân cư truyền thống	Ghép
14	Tháp Thượng	Thôn	564	1.843	0,60	Dân cư truyền thống	Ghép
15	Bãi Thụy	Thôn	742	2.994	0,95	Dân cư truyền thống	Ghép
16	Đại Thành	Thôn	196	970	0,14	Dân cư truyền thống	Tách về thôn khác
17	Bãi Tháp	Thôn	595	2.476	0,70	Dân cư truyền thống	Ghép
18	Đồng Vân	Thôn	444	1.943	0,70	Dân cư truyền thống	Ghép
19	An Sơn 1	Thôn	317	1.325	0,52	Dân cư truyền thống	Ghép

TT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
20	An Sơn 2	Thôn	333	1.318	0,43	Dân cư truyền thống	Ghép
21	Đại Phú	Thôn	244	1.013	0,35	Dân cư truyền thống	Ghép
22	Hoa Chử	Thôn	279	1.219	0,40	Dân cư truyền thống	Ghép
23	Tân Thịnh	Thôn	359	1.568	0,50	Dân cư truyền thống	Ghép
24	Trung Thành	Thôn	273	1.210	0,46	Dân cư truyền thống	Ghép
25	Tiến Bộ	Thôn	364	1.491	0,46	Dân cư truyền thống	Ghép
26	Trung Hiền	Thôn	322	1.391	0,48	Dân cư truyền thống	Ghép
	Tổng số		12.857	50.193	15,30		

3. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- **Hiện trạng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố:**
 Tổng số người không chuyên trách thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư, Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban Công tác mặt trận: 54 người (3 vị trí 2 người kiêm nhiệm, riêng thôn Thọ Vực và thôn Hoa Chử 3 người đảm nhiệm 3 vị trí).

- Hiện trạng các tổ chức, hội đoàn thể các thôn, tổ dân phố: 26 Công tác mặt trận; 26 Chi đoàn Thanh niên; 26 Chi hội Phụ nữ; 26 Chi hội Cựu chiến binh; 26 Tổ Bảo vệ ANTT cơ sở, riêng Chi hội Nông dân có 25 (do Tổ dân phố Tây Sơn không thành lập Hội Nông dân). Việc sắp xếp phải đồng thời có phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự sau sắp xếp, bảo đảm không bỏ trống địa bàn, không gián đoạn công tác lãnh đạo, quản lý, vận động Nhân dân ở cơ sở.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Sắp xếp, tổ chức lại từ 26 thôn, tổ dân phố giảm xuống còn 12 thôn, mỗi thôn có số hộ gia đình từ 500 hộ trở lên, trong đó giữ nguyên 01 thôn do đã đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định và các yếu tố khác, sắp xếp, tổ chức lại 25 thôn, tổ dân phố thành 11 thôn mới, cụ thể như sau:

- 01 thôn (thôn Đoài Khê) giữ nguyên do đã đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định và các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, đặc thù về lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư.

- 02 thôn (thôn Đại Phùng và thôn Đông Khê) sắp xếp lại do một số khu dân cư mới thành lập nằm xen kẽ trong các thôn khác;

- 02 thôn chia tách về các thôn mới (thôn Đại Thần, thôn Thọ Vực);

- 21 thôn, tổ dân phố còn lại (14 thôn, tổ dân phố có quy mô < 500 hộ, 7 thôn, tổ dân phố \geq 500 hộ) ghép thành 09 thôn mới để đảm bảo quy mô dân số và thuận lợi công tác quản lý.

2. Phương sắp xếp thôn, tổ dân phố

2.1. Thôn thứ nhất: Dự kiến thôn Phùng

2.1.1. Phương án: Ghép

- Ghép 521 hộ với 1.901 nhân khẩu tổ dân phố Phùng Hưng, 641 hộ với 2.488 nhân khẩu tổ dân phố Nguyễn Thái Học và 91 hộ với 365 nhân khẩu khu dân cư phía tây đường QL 32A cũ của thôn Thọ Vực (phía giáp cầu Phùng).

- Tách: 55 hộ với 159 nhân khẩu về thôn Thụy Ứng, gồm:

+ 25 hộ, 73 nhân khẩu Khu Đồng Súc - Tổ dân phố Phùng Hưng;

+ 13 hộ, 40 nhân khẩu Khu Đồng Súc - Bãi Thụy;

+ 17 hộ, 46 nhân khẩu khu vực từ Phòng Tài chính – Kế hoạch (huyện trước sắp xếp) đến giáp chùa Sùng Phúc (Thụy Ứng) thuộc tổ dân phố Nguyễn Thái Học về thôn Thụy Ứng.

2.1.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên mới: **Thôn Phùng** (*Lý do: Giữ tên của Thị trấn Phùng cũ. Tên gọi Tổng Phùng trước đây, gắn liền với tên Chợ Phùng, Bốt Phùng, đặc sản nem Phùng nổi tiếng để đặt làm tên cho một thôn*)

- Quy mô: 1.198 hộ, 4.595 nhân khẩu;

- Diện tích: 41,47 ha.

2.2. Thôn thứ hai: Dự kiến thôn Thụy Ứng

2.2.1. Phương án: Ghép

- Ghép toàn bộ 739 hộ với 2.727 nhân khẩu tổ dân phố Thụy Ứng, 290 hộ với 1.134 nhân khẩu tổ dân phố Tây Sơn và 452 hộ với 1.500 nhân khẩu tổ dân phố Phan Đình Phùng.

- Ghép 90 hộ với 236 nhân khẩu, gồm:

+ 25 hộ, 73 nhân khẩu Khu Đồng Súc - Tổ dân phố Phùng Hưng;

+ 13 hộ, 40 nhân khẩu Khu Đồng Súc - Bãi Thụy;

+ 17 hộ, 46 nhân khẩu khu vực từ Phòng Tài chính – Kế hoạch (huyện trước sắp xếp) đến giáp chùa Sùng Phúc (Thụy Ứng) của phố Nguyễn Thái Học.

+ 35 hộ, 77 nhân khẩu khu Xuất khẩu từ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ Việt Nam xã Đan Phượng đến hết nghĩa trang Cây Hương thôn Thấp Thượng.

- Tách 213 hộ với 643 nhân khẩu, gồm:

+ 131 hộ, 356 nhân khẩu Khu Đồng Sậy - Trầm Sau của tổ dân phố Phan Đình Phùng về thôn Đông Khê;

+ 22 hộ, 58 nhân khẩu Khu tập thể và trường THPT Đan Phượng (bao gồm cả sân thể chất) của tổ dân phố Phan Đình Phùng về thôn Đông Khê;

+ 17 hộ, 56 nhân khẩu khu tập thể bệnh viện, các cơ quan đơn vị Bệnh viện đa khoa Đan Phượng, Nhà máy nước, Trạm Y tế xã tổ dân phố Tây Sơn về thôn Đông Khê.

+ 43 hộ, 173 nhân khẩu tổ dân phố Phan Đình Phùng (Đoạn từ Siêu thị Nông sản Đan Phượng đến đường rẽ vào trường tiểu học Đan Phượng) về thôn Đại Phùng;

2.2.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Thụy Ứng** (*Lý do: Phố Thụy Ứng, phố Tây Sơn và phố Phan Đình Phùng được tách từ thôn Thụy Ứng năm 2008*)

- Quy mô: 1.358 hộ với 4.954 nhân khẩu.

- Diện tích: 116,07 ha.

2.3. Thôn thứ ba: Dự kiến thôn Phượng Trì

2.3.1. Phương án: Ghép

Ghép toàn bộ 861 hộ với 3.302 nhân khẩu Tổ dân phố Phượng Trì và 335 hộ với 1.313 nhân khẩu thôn Thọ Vực thành lập thôn mới.

- Tách: 91 hộ với 365 nhân khẩu khu dân cư phía tây đường QL 32A cũ của thôn Thọ Vực (phía giáp cầu Phùng) về thôn Phùng.

2.3.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Phượng Trì** (*Lý do: tên gọi cũ của thôn Phượng Trì, thôn Thọ Vực có một phần dân gốc thôn Phượng Trì xa xưa lên định cư khi thành lập thôn*)

- Quy mô: 1.105 hộ dân với 4.250 nhân khẩu.

- Diện tích: 72,85 ha.

2.4. Thôn thứ tư: Dự kiến thôn Đông Khê

2.4.1. Phương án: Sắp xếp lại

- Giữ nguyên toàn bộ 1.003 hộ với 3.727 nhân khẩu thôn Đông Khê.

- Ghép 170 hộ, 470 nhân khẩu, gồm:

+ 131 hộ, 356 nhân khẩu Khu Đồng Sậy - Trầm Sau Phố Phan Đình Phùng;

+ 22 hộ, 58 nhân khẩu Khu tập thể và trường THPT Đan Phượng (gồm cả sân thể chất) phố Phan Đình Phùng;

+ 17 hộ, 56 nhân khẩu khu tập thể bệnh viện, các cơ quan đơn vị Bệnh viện đa khoa Đan Phượng, Nhà máy nước, Trạm Y tế xã phố Tây Sơn.

2.4.2. Tổ chức, sắp xếp lại:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Đông Khê** (*Lý do: tên gọi cũ của thôn*)

- Quy mô: 1.173 hộ dân; 4.197 nhân khẩu;

- Diện tích: 194,09 ha.

2.5. Thôn thứ năm: Dự kiến thôn Đoài Khê

2.5.1. *Phương án:* Giữ nguyên toàn bộ 952 hộ dân; 3.506 nhân khẩu thôn Đoài Khê.

- Tên gọi: **Thôn Đoài Khê** (*Lý do: tên gọi cũ của thôn*)
- Quy mô: 952 hộ dân; 3.506 nhân khẩu;
- Diện tích: 185,66 ha.

2.6. Thôn Thứ Sáu: Dự kiến thôn Đại Phùng

2.6.1. *Phương án: Sắp xếp lại*

- Giữ nguyên 1.041 hộ với 3.799 nhân khẩu thôn Đại Phùng.
- Ghép 43 hộ, 173 nhân khẩu phố Phan Đình Phùng (Đoạn từ Siêu thị Nông sản Đan Phượng đến đường rẽ vào Trường Tiểu học Đan Phượng về thôn Đại Phùng).

2.6.2. *Sắp xếp lại:*

- Dự kiến tên gọi: **thôn Đại Phùng** (*Lý do: tên gọi cũ của thôn*)
- Quy mô: 1.084 hộ; 3.972 nhân khẩu;
- Diện tích: 62,31ha.

2.7. Thôn thứ Bảy: Dự kiến thôn Thu Quế

2.7.1. *Phương án:* Ghép

- Ghép toàn bộ 415 hộ với 1.648 nhân khẩu Thôn Thu Quế và 228 hộ với 986 nhân khẩu thôn Thống Nhất.

- Ghép 149 hộ, 316 nhân khẩu (toàn bộ số hộ dân phía tây đường Địa Đưng – Song Phượng), gồm:

- + 58 hộ, 127 nhân khẩu khu Vệ Lãng - Cây Sung;
- + 91 hộ, 189 nhân khẩu khu Địa Đưng.

2.7.2. *Thành lập thôn mới:*

- Dự kiến tên gọi: **thôn Thu Quế** (*Lý do: Phần lớn do các hộ dân gốc thôn Thu Quế di dân xuống thành lập xóm Công thuộc thôn Thu Quế đến năm 1991 tách ra thành lập thôn Thống Nhất*)

- Quy mô: 792 hộ; 2.950 nhân khẩu;
- Diện tích: 149,13 ha.

2.8. Thôn thứ Tám: Dự kiến thôn Song Phượng

2.8.1. *Phương án:* Ghép

- Ghép toàn bộ 564 hộ với 1.843 nhân khẩu Thôn Tháp Thượng và 347 hộ với 1.401 nhân khẩu Thôn Thuận Thượng.

- Tách: 184 hộ, 393 nhân khẩu, gồm:

- + 91 hộ, 189 nhân khẩu Khu Địa Đưng về thôn Thu Quế;
- + 58 hộ, 127 nhân khẩu Khu Vệ Lãng, Cây Sung về thôn Thu Quế;

+ 35 hộ, 77 nhân khẩu khu Xuất khẩu khu vực từ UBND xã Đan Phượng đến hết nghĩa trang Cây Hương về thôn Thụy Ứng.

2.8.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **thôn Song Phượng** (*Lý do Tháp Thượng là thôn trung tâm xã Song Phượng cũ, giữ tên xã cũ để đặt tên một thôn*)
- Quy mô: 727 hộ; 2.851 nhân khẩu;
- Diện tích: 92,87 ha.

2.9. Thôn thứ Chín: Dự kiến thôn Bãi Thuy

2.9.1. Phương án: Ghép

Ghép toàn bộ 742 hộ với 2.994 nhân khẩu thôn Bãi Thuy và 106 hộ với 561 nhân khẩu Thôn Đại Thần (Khu trên phần của thôn giáp thôn Bãi Thuy)

2.9.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Bãi Thuy** (*Lý do Bãi Thuy là tên gọi có từ lâu đời và lấy tên thôn có dân số đông hơn*)
- Quy mô: 848 hộ; 3.555 nhân khẩu
- Diện tích: 97,62 ha.

2.10. Thôn thứ Mười: Dự kiến thôn Đồng Tháp

10.1. Phương án : Ghép

Ghép toàn bộ 595 hộ với 2.476 nhân khẩu thôn Bãi Tháp, 444 hộ với 1.943 nhân khẩu thôn Đồng Vân và 90 hộ với 409 nhân khẩu thôn Đại Thần (Khu dưới).

2.10.2. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Đồng Tháp** (*Lý do: Giữ tên của xã Đồng Tháp trước sắp xếp; Lấy 2 chữ tên của 2 thôn Đồng Vân và Bãi Tháp*)
- Quy mô: 1.129 hộ, 4.828 nhân khẩu,
- Diện tích: 162,81ha.

2.11. Thôn thứ Mười một: Dự kiến thôn Thượng Mỗ

2.11.1. Phương án: Ghép

Ghép toàn bộ diện tích và dân số của 4 thôn gồm: Thôn An Sơn 1, An Sơn 2, Đại Phú, Hoa Chử thành lập thôn mới.

2.11.3. Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Thượng Mỗ** (*Lý do: Giữ tên của xã Thượng Mỗ cũ để đặt làm tên cho một thôn, 4 thôn là miền Đông và trung tâm của xã Thượng Mỗ cũ*)
- Quy mô: 1.173 hộ, 4.875 nhân khẩu,
- Diện tích: 170,47 ha.

2.12. Thôn thứ Mười hai: Dự kiến thôn Tân Thành

12.1. Phương án: Ghép

Ghép toàn bộ diện tích và dân số của 4 thôn: Tân Thịnh, Tiên Bộ, Trung Thành, Trung Hiền thành lập thôn mới.

2.12.3 Thành lập thôn mới:

- Dự kiến tên gọi: **Thôn Tân Thành** (Là tên gọi HTX nông nghiệp từ thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước của các đội sản xuất 5,6,7,8 tương ứng với các thôn Tân Thịnh, Tiến Bộ, Trung Thành, Trung Hiền. Hiện tại có đường Tân Thành chạy dọc qua 4 thôn Tân Thịnh, Tiến Bộ, Trung Thành, Trung Hiền bắt đầu từ đê Tiên Tân đến địa phận xã Liên Minh. Chữ “Tân” có nghĩa là mới, sự đổi mới, bắt đầu một chặng đường mới. Thành có nghĩa là trở thành, hoàn thành, sự thành công. “Tân Thành” là sự kết hợp của hai từ gốc Hán Việt, thường mang ý nghĩa "Vùng đất mới trù phú" hoặc "Khởi đầu mới thành công".

- Quy mô: 1.318 hộ; 5.660 nhân khẩu.

- Diện tích: 187,05 ha.

Thôn mới theo phương án sắp xếp, tổ chức lại

Số TT	Thôn mới	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Số người KCT	Ghi chú
1	Thôn Phùng	1.198	4.595	41,47	5	
2	Thôn Thụy Ứng	1.358	4.954	116,07	5	
3	Thôn Phượng Trì	1.105	4.205	72,85	5	
4	Thôn Đông Khê	1.173	4.197	194,09	5	
5	Thôn Đoài Khê	952	3.506	185,66	5	
6	Thôn Đại Phùng	1.084	3.972	62,31	5	
7	Thôn Thu Quế	792	2.950	149,13	4	
8	Thôn Song Phượng	727	2.851	92,87	4	
9	Thôn Bãi Thụy	848	3.555	97,62	5	
10	Thôn Đồng Tháp	1.129	4.828	162,81	5	
11	Thôn Thượng Mỗ	1.173	4.875	170,47	5	
12	Thôn Tân Thành	1.318	5.660	187,05	5	
	Tổng số	12.857	50.193	1.532,40	58	

VII. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Đảng ủy xã chỉ đạo rà soát, kiến toàn chi bộ tại các thôn sau sắp xếp; bảo đảm tổ chức đảng phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiến toàn ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn sau sắp xếp.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách

Phương án nhân sự phải xử lý rõ 03 nhóm: người tiếp tục bố trí sau sắp xếp; người thôi tham gia do giảm đầu mối; người có nguyện vọng tiếp tục tham gia nhưng không còn vị trí phù hợp. Việc bố trí phải căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, kinh nghiệm, sự am hiểu địa bàn và yêu cầu kiêm nhiệm phù hợp; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy trình lựa chọn, bầu cử hoặc công nhận theo quy định.

Đối chiếu với Phương án xã Đan Phượng sau sắp xếp là 12 thôn dự kiến số lượng người không chuyên trách sau khi sắp xếp như sau:

Stt	Xã Đan Phượng		Số người hoạt động không chuyên trách					Ghi chú
			Bí thư chi bộ	Trưởng ban CTMT	Trưởng thôn	Phó Trưởng thôn	Tổng	
	Tên thôn mới	Số hộ						
1	Thôn Phùng	1.198	1	1	1	2	5	
2	Thôn Thụy Ứng	1.358	1	1	1	2	5	
3	Thôn Phượng Trì	1.105	1	1	1	2	5	
4	Thôn Đông Khê	1.173	1	1	1	2	5	
5	Thôn Đoài Khê	952	1	1	1	2	5	
6	Thôn Đại Phùng	1.084	1	1	1	2	5	
7	Thôn Bãi Thụy	848	1	1	1	2	5	
8	Thôn Đồng Tháp	1.129	1	1	1	2	5	
9	Thôn Song Phượng	727	1	1	1	1	4	
10	Thôn Thu Quế	792	1	1	1	1	4	
11	Thôn Thượng Mỗ	1.173	1	1	1	2	5	
12	Thôn Tân Thành	1.318	1	1	1	2	5	
	Tổng số	12.857	12	12	12	21	58	

VIII. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp làm giảm 14 thôn, tổ dân phố, tương ứng giảm 14 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách dự kiến tăng từ 54 người lên 58 người để phù hợp với yêu cầu quản lý với thôn có quy mô lớn hơn trước sắp xếp; đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến tăng người hoạt động không chuyên trách ở thôn; phát sinh phụ cấp, đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biển tên, cơ sở vật chất

và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia. Tuy nhiên về lâu dài ngân sách chi phụ cấp tăng theo quy định tại Nghị quyết 21/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố cho người hoạt động không chuyên ở thôn phù hợp với xu thế và gắn trách nhiệm quản lý hiệu quả hơn cho người hoạt động không chuyên trách làm việc ở thôn.

4. Tác động đến người dân

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì /phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Trước ngày 01/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND xã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với Công an xã tổng hợp
Lấy ý kiến Nhân dân	Trước ngày 21/6/2026	Công khai phương án; tổ chức hội nghị/phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND xã; MTTQ; thôn, Tổ dân phố
Trình HĐND xã	Trước ngày 30/6/ 2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết định	UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND
Tổ chức thực hiện	Bắt đầu 01/7/2026	Công bố Nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND xã và các cơ quan liên quan

Trên đây là đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn tổ dân phố trên địa bàn xã Đan Phượng./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- Ban TV Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- TT DVTH để tuyên truyền;
- Các thôn, tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Đạt

BẢN ĐỒ CÁC THÔN SAU SẮP XẾP



BẢN ĐỒ CÁC THÔN SAU SẮP XẾP

1. Thôn Phùng



2. Thôn Thụy Ứng



3. Thôn Phụng Trì



4. Thôn Đông Khê



5. Thôn Đoài Khê



6. Thôn Đại Phùng



7. Thôn Thu Quế



8. Thôn Song Phương



9. Thôn Bãi Thụy



10. Thôn Đồng Tháp



11. Thôn Thượng Mỗ



12. Thôn Tân Thành

